

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-PT
Ngày 20/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Đức Trường;
2. Bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2022, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLPT-HS ngày 11/5/2022. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1987, tại huyện V, tỉnh H; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giấy CMND số: 073182139, cấp ngày 29/10/2015; nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Dương Thị H, sinh năm 1967; vợ Điền Thị X, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/3/2007, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi Đánh nhau; ngày 07/9/2007, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/5/2018 đến ngày 27/11/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T Tuyết - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Các Bị hại:

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

2. Anh Bàn Văn T1, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H (đã chết do bị tai nạn giao thông).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bàn Văn T1:* Ông Bàn Văn Đ, sinh năm 1965; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đặng Văn T và Bàn Văn T1:* Bà Nguyễn Thị T Huyền - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972; nơi đăng ký HKTT: Tổ x, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

3. Bà Phùng Thị K, sinh năm 1974; nơi đăng ký HKTT: Tổ x, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Lê Thế V, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Bàn Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N:* Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn N đang một mình hút cát thuê cho ông Nguyễn Đức T tại bãi cát khu vực sông Lô, thuộc Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H thì nhìn thấy 01 chiếc thuyền (kích thước 14m x 2,7m, làm bằng sắt) di chuyển trên sông theo hướng Hà Giang- Tuyên Quang. Một lúc sau, Nguyễn Văn N điều khiển thuyền sắt của ông T đi gần đến nơi, N quan sát thấy có 02 người đang ở trên thuyền sau này N mới biết đó là T và T1, N điều khiển thuyền của mình đâm vào đuôi thuyền của T và T1, đồng thời N nhảy sang thuyền của T, T1 để nói chuyện dẫn đến việc hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T cầm dao, T1 cầm gậy định đánh N. N đứng đối diện với T (cách nhau khoảng 70cm), T1 đứng phía sau T (cách T khoảng 60cm). Thấy thế N giật trên tay T1 chiếc gậy sắt, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,7cm, đồng thời tay phải N cầm tuýp sắt giơ lên vụt một phát từ trên xuống, từ phải qua trái vào khu vực mạn thuyền phía vai bên trái của T nhưng do T né người để tránh thì trúng vào phía sau đầu, làm T ngã xuống khoang thuyền. Sau đó, N tiến đến vị trí cách T1 khoảng 80cm, giơ tuýp sắt lên vụt 01 phát về phía T1, T1 giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay trái. Bị N vụt, T1 quay đầu bỏ chạy về phía đuôi thuyền, N tiếp tục đuổi theo vụt 02 đến 03 phát nữa (N không nhớ trúng vị trí nào), bị đánh T1 nhảy xuống sông và bơi vào bờ. Đánh T1 xong, N quay lại nhảy xuống khoang thuyền, đi đến phía T ở góc khoang thuyền, cách

T khoảng 01m. N cầm tuýp sắt bằng tay phải, giơ lên vụt 01 phát về phía T, T giơ tay trái lên đỡ bị trúng vào cẳng tay trái. N tiếp tục vụt thêm 02 phát nhưng N không nhớ vụt vào vị trí nào thì T xin nên N không đánh nữa và nhảy lên khỏi khoang thuyền. Thấy T1 đang bơi vào bờ, N ném gậy sắt về phía T1 nhưng không trúng, gậy sắt bị rơi xuống sông. Sau đó, N nhảy sang thuyền của mình và điều khiển thuyền đi về bãi cát. Hậu quả: Đặng Văn T và Bàn Văn T1 bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

- Theo lời khai của bị hại Đặng Văn T: Vào khoảng 15h ngày 10/03/2018, trong lúc bị hại T đang ở nhà thì có Bàn Văn T1 là người cùng thôn đến rủ T đi đánh cá ở khu vực sông lô thuộc km8 vùng giáp ranh giữa Thôn L, xã P với thôn L, xã Đ, T đồng ý đi cùng T1 đến 01 chiếc thuyền sắt màu đỏ (dạng thuyền hút cát) dài khoảng 7m, rộng khoảng 2m, lúc đầu T không biết là thuyền của ai, sau này T biết đó là chiếc thuyền sắt của anh Đoàn Quốc V, nhà ở Thôn T, xã Đ, huyện V do T1 mượn để đi đánh cá. Khi T, T1 di chuyển thuyền đến sát khu vực bên trái (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) xuôi từ km8 đến gần km9 để đánh cá. Trong lúc đó T nhìn thấy cách Thuyền của T đang điều khiển khoảng 50m, ở phía bờ bên kia cũng có 01 chiếc thuyền màu đỏ dài khoảng 8m, rộng khoảng 2,5m cùng là dạng thuyền hút cát, lúc đó T cũng chưa biết là thuyền của ai, khi sự việc xảy ra T biết do Nguyễn Văn N điều khiển đâm vào vị trí đuôi thuyền của T, sau đó N cúi xuống cầm 01 gậy sắt nhảy luôn sang thuyền của T, thấy vậy T sợ bị N đánh nên T đã nhảy xuống sông bơi nổi cách thuyền khoảng 5m để quan sát thấy N tay phải vẫn cầm gậy sắt để xuôi dọc theo người đứng đối diện cách T1 khoảng 2m, nói chuyện với nhau như thế nào T không nghe rõ, khoảng 1 phút sau thì cả T1 và N cùng gọi T “Lên thuyền đi, lên thuyền đi”, nghe thấy cả tiếng của T1 gọi, nghĩ không có vấn đề gì nên T đã bơi lại rồi trèo lên thuyền, đi ra gần chỗ T1 đứng (cách N khoảng 2m), cùng lúc đó T nghe rõ N nói: “Toàn Đồng bảo về đâm cảnh cáo”, tôi hỏi lại: “Toàn Đồng là ai” N nói: “Ở bãi cát bên kia”. Nghe N nói xong T và T1 không ai nói gì nữa, T đứng quay lưng lại với N để đi về phía đuôi thuyền, khi T vừa bước được 2 đến 3 bước thì bất ngờ có một vật cứng bằng kim loại đập mạnh một phát trúng vào phía sau đầu, T bị mất thăng bằng ngã rơi từ thành thuyền xuống đáy thuyền có chiều cao khoảng 1,5m, bị ngã ở tư thế nằm úp mặt xuống lòng thuyền T thấy rất đau ở cung gò má bên trái và bị choáng nên T cố đứng dậy thì N lại tiếp tục nhảy từ trên xuống khoang thuyền đến chỗ T cầm gậy vụt rất mạnh vào tay trái, sườn bên trái và chân phải của T, thấy đau quá nên T đã kêu xin N không đánh nữa và nằm lịm đi không biết gì nữa. Đến khoảng 16h ngày 12/3/2018, T mới dần tỉnh lại và nhận biết đang được cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang và nghe mọi người kể lại thì T biết cả T1 cũng bị N đánh gây thương tích nặng phải vào Bệnh viện cấp cứu. Trong thời gian điều trị T đã phải trải qua 8 lần phẫu thuật để cắt lá rách bị đập và sử dụng phương tiện kết hợp xương đối với những vết thương bị gãy ở chân và tay

- Đối với thương tích của Đặng Văn T: Kết luận giám định pháp y thương tích số 28/TgT ngày 23/4/2018 và Kết luận giám định pháp y bổ sung số 145/TgT

ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62% (*Sáu mươi hai phần trăm*).

+) Cơ chế hình thành vết thương:

- Sẹo 1: Phía trên đỉnh vành tai trái: Do vật tày tác động với một lực mạnh (hoặc có vật cản) hướng nằm chệch nghiêng với da đầu, gây rách da không ảnh hưởng đến xương.

- Sẹo 2: Vùng cằm. Do vật tày tác động với một lực mạnh (hoặc có vật cản) hướng nằm chệch nghiêng với da đầu, gây rách da không ảnh hưởng đến xương.

- Sẹo 3: Đường trắng giữa trên và dưới rốn, sẹo phẫu thuật cắt lách.

- Sẹo 4: Vùng hạ sườn trái (sẹo dẫn lưu ổ bụng).

- Sẹo 8: 1/3 dưới mặt trước cẳng chân trái. Do vật tày tác động với một lực mạnh (hoặc có vật cản) hướng nằm chệch nghiêng với cẳng chân nên chỉ gây rách da không ảnh hưởng đến xương).

- Gãy cung tiếp gò má trái: Do vật tày tác động một lực mạnh trực tiếp với gò má, gây gãy xương gò má trái.

- Gãy xương sườn 10,11 bên trái + vỡ lách: Do vật tày tác động với một lực mạnh trực tiếp với vùng hạ sườn trái gây gãy 2 xương sườn, tạo sức ép gây vỡ lách.

- Gãy 1/3 trên xương trụ trái: Do vật tày tác động với một lực mạnh trực tiếp vuông góc với cẳng tay, gây gãy xương trụ.

- Gãy 2 xương cẳng chân phải: Do vật tày tác động trực tiếp với một lực mạnh vuông góc với 1/3 dưới mặt trước cẳng chân, gây rách da và gãy 2 xương.

- *Đối với thương tích của Bàn Văn T1*: Kết luận giám pháp y thương tích số 22/TgT ngày 12/4/2018 và Kết luận giám định pháp y bổ sung số 03/GĐHS ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (*Mười ba phần trăm*).

+/- Cơ chế hình thành vết thương:

- Sẹo 1: 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải: Do vật tày tác động với một lực mạnh (hoặc có vật cản) hướng nằm chệch nghiêng với cánh tay, gây rách da, không ảnh hưởng đến xương.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái: Do vật tày tác động một lực mạnh vuông góc với cẳng tay, không có vật cản, gây ra gãy xương trụ trái.

- Sẹo 2: Mặt sau cẳng tay trái. Sẹo phẫu thuật để kết hợp xương trụ.

- Vết thương đầu đốt 3 ngón II bàn tay trái: Do vật tày tác động trực tiếp và có vật kê nên gây dập rách da.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại T, người đại diện cho bị hại T1 cùng nhất trí với Kết luận giám định pháp y thương tích đối với các

bị hại T và T1. Bị cáo N không nhất trí với Kết luận giám định thương tích đối với các bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam kể từ ngày 02/05/2018 đến ngày 27/11/2018.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 15/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ Bản án sơ thẩm, lý do: Bị cáo không phải là người đánh T và T1 trước; vật chứng trên tàu của T và T1 đã có dao, gậy, xẻng, cò lê, mỏ lết được T và T1 chuẩn bị từ trước có trên thuyền chưa được thu thập đưa vào vụ án; vật chứng đưa vào để thực nghiệm điều tra không phải là chiếc thuyền T và T1 sử dụng để đánh nhau với bị cáo; Kết luận giám định số 28/TgT ngày 30/4/2018 và Kết luận giám định số 145/TgT ngày 20/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang thì có rất nhiều thương tích bị gãy nhưng bị hại T chỉ nằm viện điều trị 24 ngày; do đó 02 Kết luận giám định thương tích là không đúng theo quy định của pháp luật; cấp sơ thẩm không triệu tập người làm chứng để đối chất tại phiên tòa làm rõ vụ việc; đề nghị hủy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm để giám định lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo không nhất trí với toàn bộ nội dung bản án, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm tù là nặng, vì tỷ lệ thương tích 62% của bị hại T, 13 % của bị hại T1 cấp sơ thẩm chưa làm rõ được nguyên nhân gây nên thương tích; việc bị cáo gây thương tích cho các bị hại là do các bị hại có lỗi, T và T1 đã sử dụng thuyền đâm vào thuyền của bị cáo; việc bị cáo tấn công T và T1 là do T và T1 đã chuẩn bị công cụ, hung khí đánh bị cáo trước nên bị cáo đã giật đoạn sắt từ tay T1 đánh lại; bị hại T ngã xuống khoang Thuyền không phải do bị cáo đánh mà do T tự ngã; sau khi T và T1 ra viện, sau 05 ngày Cơ quan điều tra đã có kết luận giám định tỷ lệ tổn thương là không đúng với quy định của pháp luật; bị cáo bác bỏ toàn bộ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, đề nghị hủy bản án sơ thẩm; đồng thời bị cáo xác nhận, tại giai đoạn điều tra bị cáo đều tự nguyện khai báo khách quan, không bị ép cung hoặc bị dùng nhục hình; sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai, bị cáo đều được đọc lại và ký vào Biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Những tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên đều hợp pháp; mặc dù các vật chứng là đoạn sắt bị cáo N sử dụng, chiếc thuyền các bị

hại T, T1 sử dụng không còn, nhưng Cơ quan điều tra đã sử dụng các vật chứng tương tự để tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị cáo N, các bị hại T và T1, người làm chứng; do đó không làm thay đổi bản chất của vụ án. Căn cứ biên bản hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của bị cáo, các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 07 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn N không nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát và đề nghị xem xét lại các kết luận giám định của bị hại T và bị hại T1.

Kiểm sát viên tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đều thừa nhận có được sử dụng đoạn sắt vẹt nhiều phát vào T và T1; sau khi bị cáo N vọt vào phía sau gáy của bị hại T, T bị ngã xuống khoang thuyền; việc T bị ngã xuống khoang thuyền gây nên thương tích, hậu quả đến đâu thì bị cáo phải chịu trách nhiệm đến đó; kết luận giám định T bị thương tích 62 %, T1 bị thương tích 13 % là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V để giám định lại thương tích của bị hại T và T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; sau khi có ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thảo luận: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N không yêu cầu có Luật sư bào chữa; việc bị cáo đề nghị triệu tập người làm chứng là anh Nguyễn Trung H, Nguyễn Anh Đức, Nguyễn Đức Q, xét thấy việc vắng mặt những người này và những người tham gia tố tụng khác vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 291, Điều 292, Điều 293, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N về việc không nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N không thừa nhận các nội dung lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo cho rằng, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi đánh các bị hại T và T1 là do các bị hại T và T1 đã chuẩn bị các hung khí, công cụ, có lời lẽ khiêu khích và chủ động cầm dao và gây thách thức đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo đã giật đoạn gậy sắt ở trên tay T1 và tấn công các bị hại, nhưng bị cáo lại khẳng định toàn bộ lời khai của bị cáo trình bày trong giai đoạn điều tra là hoàn toàn tự nguyện, khách quan. Căn cứ lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng anh Bàn Văn Q là người trực tiếp có mặt tại hiện trường khi bị hại T đang bị thương tích nằm trên thuyền và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản, Bản ảnh nhận dạng vật chứng; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo, bị hại; Biên bản đối chất giữa bị cáo N với bị hại T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bệnh án điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang của các bị hại T và bị hại T1; các Kết luận giám định pháp y thương tích đối với các bị hại T và T1. **Có đủ cơ sở để kết luận:** Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2018, tại khu vực cửa Suối Ngàn của Sông Lô thuộc thôn L, xã Đ, huyện V. Do mâu thuẫn vì lời nói trong việc tranh chấp địa bàn hút cát, bị cáo N đã có hành vi dùng 01 gậy sắt (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2,7cm) vụt nhiều phát vào người của các bị hại Đặng Văn T và Bàn Văn T1. Hậu quả: Bị hại T bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 62%, bị hại T1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%. Đối với vết thương gãy xương cung tiếp gò má trái của bị hại T, trong quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại T đã khẳng định cơ chế hình thành vết thương là do bị cáo N bất ngờ cầm gậy vụt vào gáy gây choáng nên bị hại T đã ngã từ thành thuyền xuống đáy thuyền có độ cao khoảng 1,5m theo tư thế nằm úp mặt do bị va chạm mạnh vào thanh sắt ngang lòng thuyền nên bị gãy xương. Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến hậu quả bị hại T bị ngã xuống khoang thuyền đã bị gãy cung tiếp gò má trái, là do bị cáo N cầm gậy sắt vụt vào gáy bị hại T gây choáng, mất thăng bằng cho T, nên bị hại T mới ngã xuống khoang thuyền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khẳng định khoảng 15h00' ngày 10/3/2018, ngoài bị cáo N dùng đoạn sắt đánh bị hại T, T1 gây thương tích thì không có ai đánh T và T1. Vì vậy, bị cáo N phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hậu quả do hành vi cầm đoạn sắt vụt vào gáy của T dẫn đến gây choáng nên bị hại T đã bị ngã và gây ra thương tích cho Đặng Văn T, ngoài ra bị cáo còn vụt vào chân, người của bị hại T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của T là 62%.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn N là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị; song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong lời nói về việc tranh chấp địa điểm hút cát, bị cáo đã dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh nhiều phát vào người bị hại T và T1 gây thương tật lâu dài đối với các bị hại. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực

tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người; thể hiện bản tính hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết " Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này" có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 14 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về các căn cứ khi quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận một phần hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường để khắc phục hậu quả cho các bị hại; bị hại T và đại diện cho bị hại T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời xem xét đến nhân thân của bị cáo N, năm 2007 bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn N cho rằng theo Kết luận giám định với thương tích 62% của bị hại T nhưng bị hại T chỉ nằm viện 24 ngày ra viện là không phù hợp với vết thương và tỷ lệ thương tích; sau 05 ngày đã có kết luận giám định là không phù hợp với quy định của pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào Bệnh án của bị hại Đặng Văn T vào viện hồi 16h50 phút ngày 10/3/2018, ra viện ngày 05/4/2018 là 25 ngày; tổng kết bệnh án người bệnh bị người khác đánh, sau tai nạn đau nhiều vùng đầu, vai, tay, chân, bụng được đưa vào viện phẫu thuật, mổ; kết quả CT đập, vỡ lách, gãy xương gò má..... Ngoài ra bị hại T còn vào viện điều trị ngày 16/7/2018 đến ngày 24/7/2018 do đau bụng quanh rốn; ngày 01/06/2020, bị hại T vào nhập viện theo hẹn cách đây 02 năm để tiếp tục điều trị phục hồi thương tích là 08 ngày (BL 165-187). Do đó, quá trình điều trị phục hồi thương tích của bị hại T không phải là 24 ngày mà sau khi ra viện ngày 05/4/2018, bị hại T tiếp tục điều trị và phục hồi thương tích tại nhà, sau đó đến bệnh viện để tiếp tục điều trị theo giấy hẹn của bác sĩ; các nội dung kết luận giám định đều phù hợp với các thương tích của bị hại T khi vào nhập viện, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang ngày 10/3/2018.

[7] Về vật chứng, bị cáo N cho rằng trên tàu của T và T1 đã có hung khí là dao, gậy, xẻng, cờ lê, mỏ lết chuẩn bị từ trước chưa được đưa vào vụ án, xét

thấy: Biên bản xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 11/3/2018, không thể hiện có các đồ vật dao, gậy, xẻng, cờ lê, mỏ lết ở trên thuyền của T và T1 điều khiển. Theo lời khai của N, sau khi bị cáo N dùng thuyền của mình điều khiển để đâm vào thuyền của T và T1, N đã dùng đoạn sắt đánh, vụt nhiều phát vào T, T1 gây thương tích cho T và T1 thì N không bị T và T1 đánh gây thương tích cho N. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 16h20 phút ngày 11/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn N thể hiện phần đầu, mặt, cổ, lưng, bụng, tay, chân, trên toàn cơ thể của N không có dấu vết thương tích (BL 206). Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo N không đưa ra được các chứng cứ chứng minh T và T1 đã có hành vi dùng hung khí dao, gậy, xẻng, cờ lê, mỏ lết đánh bị cáo gây thương tích cho bị cáo.

[8] Về vật chứng chiếc thuyền đưa vào để thực nghiệm điều tra không phải là chiếc thuyền do bị hại T và T1 sử dụng để đánh nhau với bị cáo, xét thấy: Theo Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 21/11/2018, phương tiện thực nghiệm điều tra là 01 chiếc thuyền sắt (kích thước 13,5m x 2,7m, khoang thuyền rộng 2,15m x 4,20m, từ đáy khoang đến mặt boong cao 1m15, đáy khoang thuyền được hàn 07 thanh sắt ngang, mỗi thanh cách nhau 52cm và 01 thanh sắt dọc, kích thước mỗi thanh rộng 5cm, dày 5 cm, 01 ống nhựa dài 58 cm), chiếc thuyền này phù hợp với lời khai của bị cáo N, bị hại T, T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Quốc V mô tả về chiếc thuyền T và T1 điều khiển. Trong Biên bản thực nghiệm điều tra đã tiến hành dựng lại các tình tiết hành vi bị cáo N dùng đoạn sắt đánh, vụt các bị hại T và T1 theo lời khai của bị cáo N và theo lời khai của bị hại T và T1 trình bày. Có đủ cơ sở kết luận trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra theo quy định tại các Điều 88, Điều 201, Điều 204 Bộ luật Tố tụng Hình sự và trung cầu giám định theo quy định tại các Điều 205, 206, 207, 208, 210 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Ngày 26 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Việt H về việc đề nghị xem xét vụ án với nội dung không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Việt H là vi phạm tố tụng, lý do: Bà H là người nộp số tiền bồi thường thay cho bị cáo N và bà có nộp 01 giấy đề ngày 15/01/2020 kèm theo đơn với nội dung: Chị H trả tiền điều trị Đặng Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và Bàn Văn T1 5.000.000đ (Năm triệu đồng), xét thấy: Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định giữa bị cáo N và bị hại T, người đại diện hợp pháp cho bị hại T1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản tiền chi phí trong thời gian bị hại T và T1 chữa trị thương tích và thiệt hại về sức khỏe cho bị hại T, tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận đó, không đề nghị HĐXX tại cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, nếu bà Nguyễn Việt H có yêu cầu xem xét đến số tiền bà H bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Văn N thì bà H có quyền làm đơn khởi kiện bị cáo Nguyễn Văn N bằng một vụ kiện dân sự khác. Ngoài ra trong đơn khiếu nại bà H có đề cập đến vật chứng trong vụ án, Kết luận giám định tỷ lệ thương tích đối với bị hại T và T1, những nội dung này đã được xem xét trong nội dung

kháng cáo của bị cáo N, bà Nguyễn Việt H không có quyền khiếu nại đối với nội dung này.

[10] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

[11] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam kể từ ngày 02/5/2018 đến ngày 27/11/2018.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, đều đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng và đặc điểm của vật chứng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- CQTHA Hình sự huyện V;
- PV06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Hà Giang;
- Tổ HCTP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan